

III. MỨC ĐỘ BỒI DƯỠNG

1. Các ca mổ loại 1: (theo bản phân loại bệnh) người trực tiếp cầm dao mổ được bồi dưỡng bằng hiện vật tương đương 1 đồng, người phụ mổ được bồi dưỡng 0d60, mỗi nhân viên giúp việc trong khi mổ được bồi dưỡng 0d40.

2. Các ca mổ loại 2: (theo bản phân loại bệnh) người trực tiếp cầm dao mổ được bồi dưỡng bằng hiện vật tương đương 0d60, người phụ mổ bồi dưỡng 0d40, mỗi nhân viên giúp việc trong khi mổ được bồi dưỡng 0d30.

3. Các ca mổ loại 3: (theo bản phân loại bệnh) người trực tiếp cầm dao mổ được bồi dưỡng bằng hiện vật tương đương 0d50, người phụ mổ bồi dưỡng 0d40, mỗi nhân viên giúp việc trong khi mổ được bồi dưỡng 0d30.

IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH:

— Các Sở, Ty Y tế xét thực tế nhu cầu cần thiết cho các bệnh viện có trang bị phòng mổ, những đối tượng được hưởng bồi dưỡng quy định ở mục II và mức tiền bồi dưỡng quy định ở mục III làm dự trữ (sữa, đường, gạo, thịt v.v...) gửi đến các Sở, Ty thương nghiệp cung cấp thực phẩm.

— Chế độ này không áp dụng đối với giải phẫu cơ thể bệnh khám nghiệm tử thi.

— Bộ Y tế chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành thông tư.

— Bộ Nội thương hướng dẫn phân phối việc cung cấp thực phẩm.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ký cho ban hành.

Hà nội, ngày 27 tháng 2 năm 1962.

T.L. Thủ tướng Chính phủ

Chủ nhiệm văn phòng văn giáo

Phủ Thủ tướng

TÓ HỮU

LIÊN BỘ**KIẾN TRÚC — TỔNG CỤC VẬT TƯ**

THÔNG TƯ số 13-VF/LB ngày 20-1-1962
quy định nhiệm vụ và quan hệ công tác
để thực hiện nhiệm vụ cải tiến và thống
nhất quản lý vật tư kỹ thuật

Căn cứ quyết định số 300-TTg ngày 20-7-1961 của Thủ tướng Chính phủ quy định những loại vật tư do Nhà nước thống nhất quản lý,

Căn cứ nghị định số 165-CP ngày 18-10-1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ của Tổng cục vật tư,

Căn cứ tinh thần cuộc hội nghị do Thủ tướng Chính phủ triệu tập ngày 14-12-1961 phổ biến nhiệm vụ cải tiến và thống nhất quản lý vật tư kỹ thuật,

Bộ Kiến trúc và Tổng cục vật tư đã thống nhất ý kiến về nhiệm vụ và quan hệ công tác để thực hiện nhiệm vụ cải tiến và thống nhất quản lý vật tư kỹ thuật như sau:

1. Căn cứ kế hoạch vật tư kỹ thuật của Bộ Kiến trúc đã được Nhà nước duyệt, hàng năm Bộ Kiến trúc và Tổng cục vật tư ký hợp đồng nguyên tắc về việc cung cấp các loại vật tư do Tổng cục vật tư quản lý. Căn cứ hợp đồng nguyên tắc và căn cứ tiến độ thi công xây lắp, căn cứ kế hoạch sản xuất công nghiệp, Bộ Kiến trúc lập kế hoạch vật tư từng quý và chuyển cho Tổng cục vật tư trước quý đó 15 ngày. Dần dần Bộ Kiến trúc sẽ cố gắng chuyển kế hoạch vật tư kỹ thuật từng quý đến Tổng cục vật tư trước quý đó một tháng. Hai bên chỉ thị cho những đơn vị cơ sở hạch toán kinh tế độc lập của mình căn cứ những kế hoạch nói trên để ký hợp đồng cụ thể với nhau.

2. Trong những trường hợp Chính phủ giao thêm nhiệm vụ, ngoài kế hoạch, Bộ Kiến trúc lập kế hoạch vật tư kỹ thuật trình Ủy ban kế hoạch Nhà nước duyệt và Tổng cục vật tư tiến hành cung cấp vật tư kỹ thuật.

Trong những trường hợp do những nguyên nhân tính toán chưa được chính xác mà có yêu cầu cung cấp thêm vật tư kỹ thuật thì sau khi Bộ Kiến trúc duyệt, Tổng cục vật tư sẽ căn cứ vào lực lượng vật tư kỹ thuật của Nhà nước mà cung cấp thêm nhưng không quá 20% kế hoạch của đơn vị. Ngoài tỷ lệ đó, Bộ Kiến trúc phải trình Ủy ban kế hoạch Nhà nước duyệt, Tổng cục vật tư mới cung cấp vật tư kỹ thuật. Tổng cục vật tư giải quyết những yêu cầu bất thường nói trên nhưng không vượt quá chỉ tiêu kế hoạch vật tư đã được Nhà nước duyệt cho Bộ Kiến trúc. Khi một Chi cục vật tư đã cấp vật tư kỹ thuật quá kế hoạch của Bộ Kiến trúc được phân phối trong phạm vi của Chi cục đó thì Tổng cục vật tư sẽ báo cho Bộ Kiến trúc điều chỉnh kế hoạch vật tư ở khu vực khác để bổ sung.

3. Nhằm mục đích thực hiện kế hoạch thi công xây lắp và kế hoạch sản xuất công nghiệp của Nhà nước, việc cung cấp vật tư thực hiện theo phương châm đầy đủ, kịp thời, đúng quy cách, phẩm chất tốt, giá thành hạ, việc cung cấp vật tư kỹ thuật được thực hiện theo nguyên tắc cung cấp vật tư trực tiếp cho các công ty kiến trúc, các công trường, các xí nghiệp và các đơn vị sản xuất khác (sau gọi tên chung là các đơn vị sử dụng). Hiện nay Tổng cục vật tư chưa đưa vật tư đến tận các đơn vị sử dụng mà giao tại các kho và các cơ sở của các Chi cục vật tư gần đơn vị sử dụng nhất. Về thiết bị và kim khí, các đơn vị sử dụng cử người đến các Chi cục vật tư kiểm nhận, và tổ

chức vận chuyển về đơn vị mình. Chi phí bốc vác vận chuyển từ nơi Chi cục vật tư giao hàng về đơn vị sử dụng do đơn vị sử dụng thanh toán. Về xi măng và than, các Chi cục vật tư căn cứ hợp đồng cụ thể để gửi vật tư cho đơn vị sử dụng nhận ở các ga, cảng, bến... gần đơn vị sử dụng nhất. Chi phí vận chuyển từ nơi Chi cục vật tư giao đến nơi nhận do đơn vị sử dụng thanh toán.

Trong khi chờ đợi giá cả chính thức của Nhà nước, tạm thời áp dụng giá cả mà Bộ Kiến trúc đang thi hành. Khi Nhà nước ban hành giá cả, hai bên sẽ thanh toán với nhau số tiền chênh lệch.

4. Để việc xây lắp và sản xuất khỏi bị gián đoạn, chậm trễ và tránh lãng phí về chờ đợi vật tư, trong những trường hợp chỉ tiêu kinh tế Nhà nước chưa được phổ biến, kế hoạch vật tư không được lập đúng kỳ hạn, và trong những trường hợp xét duyệt kế hoạch không kịp, sẽ áp dụng biện pháp tạm ứng. Số lượng vật tư được tạm ứng không vượt quá 1/3 tổng số kế hoạch vật tư dự tính. Riêng từng loại vật tư thì tùy nhu cầu thực tế mà giải quyết, không quy định tỷ lệ.

Sau khi có kế hoạch được duyệt, các Chi cục vật tư sẽ khấu trừ những vật tư tạm ứng đã cấp. Nếu tạm cấp vật tư vượt quá kế hoạch được duyệt thì Bộ Kiến trúc sẽ điều chỉnh trong nội bộ để trừ vào kế hoạch của Bộ Kiến trúc.

5. Thực hiện chế độ báo cáo tồn kho của Nhà nước đã ban hành, các đơn vị sử dụng mỗi khi gửi báo cáo tồn kho thì đồng gửi cho Tổng cục vật tư 1 bản và Chi cục vật tư trực tiếp cung cấp 1 bản. Chưa có báo cáo tồn kho, Chi cục vật tư chưa cấp phát vật tư.

Những vật tư ở các công trường, xí nghiệp đã xác nhận là không dùng đến nữa và những vật tư còn lại sau khi công trường đã hoàn thành đều được giao Tổng cục vật tư quản lý. Bộ Kiến trúc không tự ý chuyển từ đơn vị sử dụng này sang đơn vị sử dụng khác.

6. Bộ Kiến trúc vẫn tiến hành như cũ việc quản lý sử dụng vật tư kỹ thuật theo chính sách, chỉ tiêu định mức kỹ thuật. Đồng thời Tổng cục vật tư có trách nhiệm theo dõi và thực hiện trong khi cung cấp vật tư. Nếu Tổng cục vật tư có ý kiến mới, thì bàn bạc với Bộ Kiến trúc và đưa đến cơ quan có thẩm quyền quyết định. Về việc nghiên cứu các biểu mẫu kế hoạch và thống kê để ban hành, hai bên sẽ thống nhất ý kiến để tránh cho các đơn vị thực hiện những việc làm trùng nhau một cách phiền phức.

7. Đối với các Sở, Ty Kiến trúc, nếu xây dựng và sản xuất cho kế hoạch trung ương, sẽ lập kế hoạch vật tư, báo cáo lên Bộ Kiến trúc và Tổng cục vật tư để cung cấp theo kế hoạch của Bộ Kiến

trúc. Nếu xây dựng cho kế hoạch của địa phương thì Tổng cục vật tư sẽ cung cấp theo kế hoạch Tổng cục phân phối cho địa phương.

8. Bắt đầu từ 1-1-1962, Bộ Kiến trúc đã bàn giao công việc và Tổng cục vật tư đã bắt đầu tiến hành cung cấp cho Bộ Kiến trúc những vật tư kỹ thuật ghi trong quyết định số 300-TTg.

Trong công tác bàn giao, những vật tư không công kênh thì được kiểm kê cụ thể. Đối với những thiết bị thì căn cứ tài liệu điều tra thiết bị tháng 11-1961 mà giao nhận, không kiểm kê lại. Những vật tư có khối lượng hàng trăm tấn trở lên thì bàn giao theo sổ sách kiểm kê cuối năm 1961 không cân lại. Sau khi cấp phát hết loại vật tư nói trên và chậm nhất là sau 6 tháng, nếu phát hiện chênh lệch, hai bên sẽ cùng nhau kiểm tra lại cụ thể, điều chỉnh lại số liệu chính thức và thanh toán với nhau.

Sau khi bàn giao xong, Tổng cục vật tư sẽ xin Chính phủ vốn để thanh toán lại với Bộ Kiến trúc theo nguyên tắc: «Vật tư ứ đọng thanh toán 100%, vật tư lưu động thanh toán 50%. Còn 50% vốn lưu động Bộ Kiến trúc vay Ngân hàng thì Tổng cục vật tư cùng nhận vay Ngân hàng thanh toán lại với Bộ Kiến trúc».

Giá cả bàn giao tính theo giá thu mua của Bộ Kiến trúc cộng với chi phí vận chuyển và bốc vác, không tính các phụ phí khác.

9. Đồng thời với việc bàn giao nhiệm vụ cung cấp vật tư kỹ thuật, Bộ Kiến trúc giao sang Tổng cục vật tư nhưng cán bộ, nhân viên, và các cơ sở kho tàng, nhà cửa, phương tiện làm việc thuộc phạm vi những công tác đã bàn giao.

10. Căn cứ những điểm đã thống nhất trong thông tư Liên bộ và Tổng cục này, hai bên sẽ thống nhất với nhau những việc cụ thể và có thông tư hướng dẫn cho các đơn vị trực thuộc thi hành. Việc bàn giao các loại vật tư và các cơ sở kho tàng, nhà cửa, phương tiện làm việc có biên bản riêng.

Công tác cung cấp vật tư kỹ thuật là một công tác phức tạp, khó khăn. Bộ Kiến trúc và Tổng cục vật tư sẽ luôn luôn phối hợp chặt chẽ với nhau trên tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa, nhằm mục đích hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kiến thiết cơ bản và các chỉ tiêu sản xuất của Nhà nước.

Hà nội, ngày 20 tháng 1 năm 1962

K.T. Bộ trưởng Bộ Kiến trúc

K.T. Tổng cục trưởng

Thủ trưởng

Tổng Cục vật tư

NGUYỄN CAO LUYỆN

Tổng Cục phó

VŨ ĐƯỜNG